

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 347/2022/HNGĐ-ST

Ngày : 29 – 8 - 2022

“V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Sương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Khanh – Kiểm sát Viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 242/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 về Việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 197/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà NTV, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 25, ấp KB, xã KH, huyện CP, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông NPT, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 12, ấp MH, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà NTV trình bày:

Bà và ông NPT tự tìm hiểu nhau, tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2013, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hoà, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số: 62/2013 ngày 25/3/2013. Trong thời gian chung sống vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, do ông T không quan tâm đến vợ, con. Bà và ông T ly thân từ tháng 02 năm 2022 (đương

lịch) đến nay. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông NPT.

Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Trúc Quỳnh, sinh ngày 31/8/2014 và Nguyễn Phúc Hào, sinh ngày 28/11/2019, hiện 02 con chung đang chung sống với bà V. Sau khi ly hôn, bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Thị Trúc Quỳnh và Nguyễn Phúc Hào và bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, bị đơn ông NPT đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông T không đến Tòa án để gia gia các trình tự tố tụng của Tòa án theo quy định pháp luật, cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà V.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà V vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông T, về con chung yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung Nguyễn Thị Trúc Quỳnh và Nguyễn Phúc Hào, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn ông T: Vắng mặt.

** Kiểm sát Viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về Việc giải quyết vụ án:*

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bà V đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông T không thực hiện theo giấy triệu tập của Tòa án là V phạm Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án:

+ Bà V và ông T chung sống có đăng ký kết hôn là thực hiện đúng quy định Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, quá trình chung sống bà V trình bày có nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân, thời gian ly thân cả hai vợ chồng đều không tạo điều kiện cho nhau để tiếp tục chung sống. Trong thời gian Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn ông T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa án trình bày ý kiến, không gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn. Xét thấy, đời sống vợ chồng của bà V và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Trúc Quỳnh, sinh ngày 31/8/2014 và Nguyễn Phúc Hào, sinh ngày 28/11/2019, hiện 02 con chung tên Quỳnh và Hào đang chung sống với bà. Sau khi ly hôn bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Thị Trúc Quỳnh và Nguyễn Phúc Hào và bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà V.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Do ông T cư trú tại xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà V:

Bà V và ông T chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 62/2013, ngày 25/3/2013 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống, bà V cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng của ông bà không còn hạnh phúc, thời gian ly thân đã lâu, không thể đoàn tụ được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn ông T nhưng ông T không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án tham gia các phiên hòa giải. Điều này cho thấy ông T không còn quan tâm cuộc sống chung của vợ chồng, tại phiên tòa bà V kiên quyết xin ly hôn. Nhận thấy tình cảm vợ chồng của bà V và ông T không thể tiếp tục kéo dài, đời sống chung không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà NTV là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà NTV.

Về con chung: Bà V trình bày bà và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Thị Trúc Quỳnh, sinh ngày 31/8/2014 và Nguyễn Phúc Hào, sinh ngày 28/11/2019, hiện 02 con chung tên Quỳnh và Hào đang chung sống với bà. Sau khi ly hôn bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Thị Trúc Quỳnh và Nguyễn Phúc Hào và bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi

con chung. Xét từ khi ly thân đến nay, 02 con chung tên Quỳnh và Hào do bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ý kiến của con chung tên Quỳnh có nguyện vọng muốn sống với bà V, bà V đảm bảo về điều kiện nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt, tạo điều kiện cho 02 con chung tên Quỳnh và Hào được ổn định về tâm lý, chỗ ở, sinh hoạt và học tập. Hội đồng xét xử chấp nhận giao 02 con chung tên Nguyễn Thị Trúc Quỳnh và Nguyễn Phúc Hào cho bà V được trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà V không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56, khoản 1, khoản 2 Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà NTV, cho bà NTV được ly hôn với ông NPT.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 62/2013 cấp ngày 25/3/2013 của Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý, khi bản án có hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Tiếp tục giao 02 con chung tên Nguyễn Thị Trúc Quỳnh, sinh ngày 31/8/2014 và Nguyễn Phúc Hào, sinh ngày 28/11/2019 cho bà NTV trực tiếp nuôi 02 con chung (Hiện 02 con chung tên Quỳnh và Hào đang sống cùng bà V). Bà V cùng các thành viên trong gia đình của bà V không được cản trở ông T thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do nguyên đơn bà NTV không yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

- Về án phí sơ thẩm: Bà NTV phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003832 ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND. AG;
- VKSND. HCP;
- THA. HCP;
- UBND xã Khánh Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yến Anh